



# Tự kỷ là gì?

Chứng Rối loạn Tự kỷ (Autism Spectrum Disorder - ASD), hay còn gọi là chứng tự kỷ, là khuyết tật suốt đời do bẩm sinh hoặc xảy ra ngay sau khi sinh. Chứng tự kỷ ảnh hưởng tới cách người ta học hành và cách người ta tương tác với mọi người và với xung quanh.

Các dấu hiệu bao gồm:

- những khác biệt trong sự phát triển kỹ năng xã hội và giao tiếp kể cả khả năng nói.
- có các sở thích hạn hẹp và hành vi lặp đi lặp lại.
- sự khác biệt về giác quan chẳng hạn như tránh ánh sáng hoặc đứng ngồi không yên.
- cách học và cách chơi khác với các trẻ khác.

Mỗi người khi có chẩn đoán tự kỷ có thể có một vài những đặc điểm tương tự như các dấu hiệu nêu trên, nhưng không phải tất cả đều giống nhau bởi vậy hội chứng này mới có tên gọi là chứng rối loạn tự kỷ.

Người bị tự kỷ có nhiều khả năng, hành vi, nhận thức xã hội và kỹ năng giao tiếp khác nhau và có thể là ở tất cả mọi lứa tuổi.

## Làm thế nào chẩn đoán chứng tự kỷ?

Thông thường là bác sĩ nhi đồng, chuyên gia tâm lý hoặc một nhóm chuyên viên sẽ hoàn tất quá trình quan sát và nói chuyện với phụ huynh và đôi khi nói chuyện cả với thầy cô giáo. Họ cũng có thể yêu cầu trẻ làm một số việc để kiểm tra cách trẻ học như thế nào. Các nhà chuyên môn có thể sử dụng các công cụ và các phương pháp đánh giá để xem trẻ có thích ứng với các tiêu chuẩn và từ đó họ có thể chẩn đoán chứng rối loạn tự kỷ.

## Chứng tự kỷ phổ biến ở mức nào?

Nghiên cứu cho thấy cứ 100 người thì có 1 người bị tự kỷ và nam giới có chẩn đoán tự kỷ nhiều hơn nữ giới.

## Nguyên nhân

Không ai biết nguyên nhân nào gây ra chứng tự kỷ. Các nghiên cứu cho rằng nguyên nhân có thể là do hỗn hợp các yếu tố về gen và môi trường (cả trước và sau khi sinh). Nghiên cứu cũng cho rằng nguyên nhân có thể khác nhau ở mỗi người.

## Các đặc điểm chính của chứng tự kỷ

### Diễn đạt

Diễn đạt là khả năng biểu lộ nhu cầu và ý muốn và khả năng hiểu người khác. Người bị tự kỷ có thể vẫn nói được, nhưng:

- bị khó khăn trong việc hiểu người khác
- hiểu nghĩa các câu hỏi và nhận xét hoàn toàn theo nghĩa đen
- không dễ dàng hiểu được lời nói ẩn dụ hoặc các từ đa nghĩa
- rất khó bắt đầu đối thoại và duy trì được cuộc đối thoại
- nói như người lớn
- nhắc đi nhắc lại các từ hoặc cụm từ nhiều lần.

Khó khăn trong diễn đạt cũng tác động đến cách người ta giao tiếp xã hội.

### Giao tiếp xã hội

Giao tiếp xã hội là cách một người giao tiếp với người khác. Người bị tự kỷ có thể có ít hiểu biết về các quy tắc xã hội, thích chơi một mình, không biết cách tham gia vào một trò chơi/hoạt động và đôi khi còn tỏ ra thô lỗ.

## Hành vi

Người bị tự kỷ thường có những nghi thức nhất định và làm đi làm lại một hành vi. Điều này giúp cho họ cảm thấy như là họ được cảm giác bình an và trật tự. Phần nhiều những người bị tự kỷ:

- cần có nề nếp sinh hoạt hàng ngày
- không thích thay đổi
- có sở thích mãnh liệt về một đề tài
- có thể có những cử động cơ thể không bình thường như là lắc tay liên tục.

## Xử lý cảm giác

Xử lý cảm giác (sensory processing) là một thuật ngữ đề cập đến cách bộ óc tiếp nhận và sử dụng thông tin từ các giác quan của chúng ta. Những khác biệt trong xử lý cảm giác tác động đến khả năng của trẻ trong việc học hành và cư xử trong gia đình, ở trường và ngoài cộng đồng. Người bị tự kỷ có thể phản ứng quá mức hoặc thiếu sự phản ứng đối với:

- tiếng ồn
- sự va chạm
- thông tin nhìn thấy bằng mắt
- mùi
- vị
- chuyển động
- con người hoặc đồ vật gần xung quanh.

## Chứng tự kỷ ảnh hưởng đến việc học hành như thế nào?

Học sinh bị tự kỷ có rất nhiều ưu điểm, bao gồm:

- trí nhớ tốt
- theo đúng nề nếp sinh hoạt thường ngày và làm đúng các quy định
- có động lực và kiến thức sâu về một số đề tài nhất định
- học bằng mắt
- thật thà.

Mỗi đứa trẻ tự kỷ đều khác, tuy vậy dưới đây là một số lĩnh vực mà phần lớn các trẻ này gặp khó khăn:

- thay đổi
- chăm chú và tập trung
- giao tiếp xã hội
- cảm xúc
- phối hợp các cơ và phối hợp động tác
- tập trung mắt để nhìn vào một điểm
- hiểu nghĩa
- chuyển các kỹ năng học được từ nơi này sang nơi khác
- xử lý cảm giác
- trình tự (hiểu trình tự các sự kiện)
- lập kế hoạch và tổ chức
- động lực để hoàn thành những việc không mấy ưa thích

Phương pháp dạy hay phải chú trọng vào những lĩnh vực các em có thể làm được thay vì chỉ đơn giản là cố gắng cải thiện những lĩnh vực khó khăn.

## Tham khảo

MacDermott, S., Williams, K., Ridley, G., Glasson, E. & Wray, J. (2007). The prevalence of autism in Australia. Can it be established from existing data? A report for the Australian Advisory Board on Autism Spectrum Disorders. Rút ra ngày 23/8/2008, từ: [www.autismaus.com.au](http://www.autismaus.com.au).